

c). Yêu thầy – mến bạn

KIỂM TRA VIẾT: (10 ĐIỂM)

1/. Chính tả (nghe viết): Bài Trâu ơi

3/. Tập làm văn: Em hãy viết một đoạn văn 4-5 câu nói về những người thân trong gia đình em. Dựa theo gợi ý dưới đây:

- Gia đình em gồm có những ai?
- Kể tên những công việc của từng người trong gia đình?

Bài làm

ĐỀ SỐ 34)

ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ LẦN 2 – NĂM HỌC: 2012-2013

Môn: Tiếng Việt - Lớp 2

I. Bài kiểm tra đọc: (10 điểm)

1- Đọc thành tiếng: (6 điểm)

GV dùng phiếu đã ghi sẵn đề bài và đoạn cần đọc cho HS bốc thăm (mỗi em 1 phiếu), sau đó đọc và trả lời câu hỏi.

2- Đọc thầm và làm bài tập: (4 điểm)

Đọc thầm bài “**Bà cháu**” (sách Tiếng Việt 2, tập 1, trang 86) sau đó đánh dấu chéo (×) vào ô trống (□) trước ý trả lời đúng cho mỗi câu hỏi dưới đây:

1) Ba bà cháu sống với nhau như thế nào?

- a. Vui vẻ, đầm ấm;
- b. Đầy đủ;
- c. Khổ sở.

2) Hai anh em xin cô tiên điều gì?

- a. Cho thêm thật nhiều vàng bạc;
- b. Cho bà hiện về thăm các em một lúc;
- c. Cho bà sống lại và ở mãi với các em.

3) Trong câu “Hạt đào mọc thành cây”, từ nào chỉ hoạt động?

- a. Hạt đào;
- b. Mọc thành;
- c. Cây.

4) Từ “vui vẻ” là từ chỉ sự vật hay hoạt động, đặc điểm của người?

- a. Từ chỉ sự vật;
- b. Từ chỉ hoạt động của người;
- c. Từ chỉ đặc điểm của người.

II. Bài kiểm tra viết: (10 điểm)

1- Viết chính tả: (5 điểm)

GV đọc cho HS viết chính tả bài: “**Con chó nhà hàng xóm**” (sách Tiếng Việt 2, tập 1, trang 131) trong khoảng thời gian 15 đến 20 phút.

2- Tập làm văn: (5 điểm)

Hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 4 đến 5 câu) kể về bố hoặc mẹ của em theo gợi ý sau:

- a) Bố (hoặc mẹ) của em bao nhiêu tuổi?
- b) Bố (hoặc mẹ) của em làm nghề gì?
- c) Bố (hoặc mẹ) của em yêu quý, chăm sóc em như thế nào?
- d) Tình cảm của em đối với bố (hoặc mẹ) như thế nào?

.....

.....

.....

.....

.....
.....
.....
.....

ĐỀ SỐ 35)

A. KIỂM TRA ĐỌC:

I. Đọc thầm bài: “ Hai anh em” (Tiếng Việt 2 tập 1, trang 119) và trả lời các câu hỏi bằng cách đánh dấu × vào đứng trước câu trả lời đúng nhất. (5 điểm)

Câu 1: Lúc đầu, hai anh em chia lúa như thế nào?

- a. Họ chia thành hai đồng lúa bằng nhau, để ở ngoài đồng.
- b. Họ chia phần người anh nhiều, người em ít.
- c. Họ chia phần người em nhiều, người anh ít.

Câu 2: Mỗi người cho thế nào là công bằng?

- a. Anh hiểu công bằng là chia cho em nhiều hơn vì em sống một mình vất vả.
- b. Em hiểu công bằng là chia cho anh nhiều hơn anh còn phải nuôi vợ con.
- c. Cả a và b.

Câu 3: Từ chỉ hoạt động trong câu: “Ngày mùa đến, họ gặt rồi bó lúa chất thành đống.”

- a. gặt, bó, chất thành, đến
- b. ngày mùa, lúa, đống
- c. đến, gặt, ngày mùa

Câu 4: Câu: “Hai anh em lo lắng cho nhau.” được cấu tạo theo mẫu:

- a. Ai là gì?
- b. Ai làm gì?
- c. Cái gì làm gì?

Câu 5: Bộ phận câu được gạch dưới trong câu: “Hai anh em là nông dân.” trả lời cho câu hỏi:

- a. Ai?
- b. Làm gì?
- c. Là gì?

B. KIỂM TRA VIẾT:

1) Chính tả(nghe - viết): (5 điểm)

Bài: Tim Ngọc

(Viết đoạn văn tóm tắt nội dung truyện Tim Ngọc)

(Tiếng Việt 2, tập 1, trang 140)

(Thời gian viết chính tả: 15 phút)

2) Tập làm văn: (5 điểm)

Được tin quê em bị bão, bố mẹ về thăm ông bà. Em hãy viết một bức thư ngắn (giống như viết bưu thiếp) để thăm hỏi ông bà. (khoảng 4-5 câu)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ SỐ 36)

Môn Tiếng Việt viết lớp 2 (Thời gian làm bài 40 phút)

A/ **Chính tả:**1, *Bài viết:* Con chó nhà hàng xóm

2, Bài tập:

A. Trong 2 từ **bé** dưới đây từ nào là tên riêng?

Bé là một cô **bé** yêu loài vật.

b. Điền từ thích hợp vào chỗ chấm(.....)

Tiếng để chọn	Điền tiếng thích hợp
lấp, nấp	ăn
lặng, nặng lẽ
lóng, nóng ngóng
lạnh, nanh lợi

B/ Luyện từ và câu:

1, Đọc các câu sau rồi ghi các bộ phận của câu vào vị trí thích hợp trong bảng sau

- Minh thì thăm với Nam.

- Cô mỉm cười thật tươi.

Ai ?	Làm gì ?
.....
.....
.....

2, Tìm những từ chỉ đặc điểm của người và vật trong các câu văn sau:

- Chỉ ba tháng sau nhờ sự siêng năng cần cù Bắc đã đứng đầu lớp.

- Mấy bông hoa vàng tươi như những đóm nắng đã nở sáng trưng trên giàn mướp xanh mát.

- Chỉ người:.....

- Chỉ vật:.....

C/ Tập làm văn: *Viết một đoạn văn ngắn từ 4 đến 5 câu kể về gia đình em*

.....

.....

b. Điền từ thích hợp vào chỗ chấm(.....)

(chúc hay chúc) : cây, mừng

(chở hay trở) : lại , che

(chết hay chéch) : chênh, đồng hồ

(bệt hay bệch) : ngời, trắng

B/ Luyện từ và câu:

1, Viết các bộ phận câu trả lời cho từng câu hỏi: *Ai? Làm gì?* của các câu sau vào bảng dưới đây

a, Các bạn học sinh đang múa hát trên sân trường.

b, Sáng nào cũng vậy, Lan đều dậy sớm để tập thể dục.

c, Trên vòm cây, các chú chim hót véo von.

Bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Ai ?	Bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Làm gì ?
a).....
b).....
c).....

C/ Tập làm văn: *Viết một đoạn văn ngắn từ 4 đến 5 câu kể về anh hoặc chị của em.*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đọc bài : **Sống kiến của bộ Hà** ,đánh dấu x vào ụ trống trước câu trả lời đúng .

1 Bộ Hà cú sống kiến gờ?

Tổ chức sinh nhật ụng bà .

Tổ chức chực thọ ụng bà .

Láy một ngày trong năm làm ngày ụng bà .

2 Hai bố con Hà chọn ngày nào làm ngày ụng bà ?

Ngày tết năm mới .

Ngày lập đụng hằng năm .

Ngày sinh nhật ụng bà .

3 Bộ Hà bản khoản chuyện gờ ?

Chưa có tiền mua quà cho ụng bà .

Chưa biết chuẩn bị quà gì để biếu ụng bà .

4 Hà đã tặng ụng bà món quà gì ?

Một bộ quần áo mới.

Một chum điếm mùi .

Một hộp đựng đầy quà .

5 Món quà của Hà có được ụng bà thích không ?

Ông bà thích món quà của cô cậu ,cô chỳ hơn .

Ông bà thích món quà của bố mẹ Hà .

Chum điếm mùi của Hà là món quà ụng bà thích nhất .

6. Bố Hà trong câu chuyện là một cậu bố như thế nào ? Em đã làm gì để vui lòng ông bà cha mẹ ?

.....
.....

ĐỀ SỐ 38)

Trường :

Lớp:

Họ tên :

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - LỚP 2

Môn: Tiếng Việt.

Thời gian 90 phút.

I / Đọc thầm: (4 điểm)

Đọc thầm bài “ Bông hoa Niềm Vui” Sách Tiếng việt 2 Tập 1 trang 104. Khoanh tròn vào trước ý đúng cho các câu hỏi dưới đây.

1 / Mới sáng tinh mơ, Chi đã vào vườn hoa của trường định hái một bông hoa Niềm Vui để làm gì?

- a Tặng bố để bố dịu cơn đau.
- b Tặng mẹ để mẹ dịu cơn đau.
- c Tặng chị để chị dịu cơn đau.

2 / Vì sao Chi không dám tự ý hái bông hoa Niềm Vui?

- a Vì sợ bạn mách thầy giáo.
- b Vì không ai được ngắt hoa trong vườn, hoa để ngắm.
- c Vì sợ thầy giáo buồn.

3 / Khi biết vì sao Chi cần bông hoa, cô giáo nói thế nào?

.....
.....

4 / Câu sau đây thuộc kiểu câu nào?

“Bạn Chi rất thương bố của mình.

- d. Ai là gì?
- e. Ai làm gì?
- f. Ai thế nào?

II / Kiểm tra viết: (10 điểm)

1 / **Chính tả** .(5 điểm)

Nghe viết: Quà của bố (từ Mở hòm.....đến chơi nhau phải biết) Tiếng việt 2 Tập 1 trang 106.

2 / **Tập làm văn**. (5 điểm)

Viết một đoạn văn ngắn (từ 3 đến 5 câu) kể về gia đình em.

Theo gợi ý:

- 5. Gia đình em gồm mấy người? Đó là những ai?
- 6. Mỗi người trong gia đình em làm nghề gì?
- 7. Mọi người trong gia đình em sống với nhau như thế nào?
- 8. Tình cảm của em đối với gia đình như thế nào?

Bài làm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ SỐ 39)

I.KIỂM TRA ĐỌC

Đọc thầm (4 điểm)

Đọc thầm bài tập đọc “**Bông hoa niềm vui**” (SGK Tiếng Việt 2 tập 1 trang 104). Dựa vào nội dung bài tập đọc, khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

1. Mới sáng tinh mơ, Chi vào vườn hoa để làm gì ?

- Tìm bông hoa Niềm Vui đem vào bệnh viện tặng bố, làm dịu cơn đau của bố.
- Tìm bông hoa Niềm Vui đem tặng mẹ.
- Tìm bông hoa Niềm Vui đem tặng ông.

2. Vì sao Chi không dám tự ý hái bông hoa Niềm Vui ?

- Vì sợ cô mắng.
- Vì không ai được ngắt hoa trong vườn.
- Vì sợ bị phạt.

3. Theo em, bạn Chi có những đức tính gì đáng quý ?

.....

.....

.....

4. Tìm bộ phận trả lời cho từng câu hỏi Ai ?, Làm gì ?

- Em làm bài tập toán.

II- KIỂM TRA VIẾT

1. Chính tả (5 điểm)

GV đọc cho HS viết bài “ *Câu chuyện bó đũa*” (SGK Tiếng Việt 2 tập 1 trang 12).
Đoạn từ (Người cha liền bảo đến hết).

2. Tập làm văn (5 điểm).

Hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 3- 5 câu) kể về gia đình em.
Theo gợi ý.

- Gia đình em gồm mấy người ? Đó là những ai?
- Nói về từng người trong gia đình.
- Em yêu quý những người trong gia đình như thế nào?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đọc thầm bài : Có chí thì nên

Đầu năm, Bắc học còn kém, nhưng em không nản, mà quyết trở thành học sinh giỏi. Ở lớp, điều gì chưa hiểu, em nhờ cô giảng lại cho. Ở nhà, em học bài thật thuộc và làm bài tập đầy đủ. Chỉ ba tháng sau, em đã đứng đầu lớp.

Theo **TIẾNG VIỆT 2, 1982**

- Dựa vào nội dung bài đọc, đánh dấu (+) vào trước câu trả lời đúng .

Câu 1. Đầu năm, Bắc học như thế nào ? (1 điểm)

a) Học rất giỏi.

b) Học khá.

c) Học còn kém.

Câu 2. Thấy mình học yếu, Bắc quyết định như thế nào ? (1 điểm)

a) Quyết định không học nữa.

b) Không nản, quyết trở thành học sinh giỏi.

c) Không có quyết định gì.

Câu 3. Nhờ chăm chỉ học tập, Bắc đã đạt được kết quả như thế nào ? (1 điểm)

d) Chỉ mới có ba tháng, Bắc đã học giỏi nhất lớp.

e) Nay đã khá lên .

f) Chưa có tiến bộ.

Câu 4. Từ nào chỉ đặc điểm về tính tình của một người ? (1 điểm)

a) trắng hồng

b) hiền hậu

c) tròn xoe

